

BÀI 6: AXIT NUCLEIC



Điền các thông tin sau ở gia đình em

	Bố	Mẹ	Em	Anh, chị, em
Màu da				
Kiểu tóc				
Màu mắt				

+ Từ sự di truyền các tính trạng vừa rồi và kiến thức ở sinh học 9. Theo em: Các tính trạng này là do:..... quy định

I. CẤU TẠO CỦA AXIT NUCLEIC (ADN và ARN)

ADN-ARN

K Y N L A O P B T A P F
B P M I D J U G P M H X
A E H E T L X C H S A H
Z N Y N U C L E O T I T
O T V K A O C R T Z M W
N O W E U A U F P G A E
I Z A T G X A A H A C L
T O A H X H R M A C H A
O Z W I C H V O T P L F
J O R D A P H A N U F G
S I B R C M O T M A C H
C H U O I P O L I N U D

LIÊN KẾT HIDRO

PHOTPHAT

PENTOZO

MỘT MẠCH

ATGX

CHUỖI POLINU
(polinucleotit)

BAZO NITO

HAI MẠCH

ĐA PHẦN

AUGX

NUCLEOTIT

Điền từ còn thiếu:

+ ADN cấu tạo theo nguyên tắc

..... Mỗi đơn phân là 1

..... Mỗi cấu tạo
gồm 3 thành phần: ;

..... và

Có 4 loại nucleotit là

Các nucleotit liên kết với nhau tạo
nên 1

Mỗi ADN gồm

liên kết với nhau bằng liên kết

..... Với A liên kết với T

bằng 2 liên kết

.G liên kết

với X bằng 3 liên kết

+ ARN cấu tạo theo nguyên tắc

..... Mỗi đơn phân là 1

.....

Có 4 loại nucleotit là

Đa số ARN chỉ cấu tạo từ

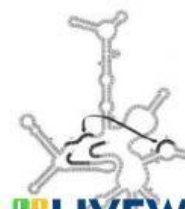
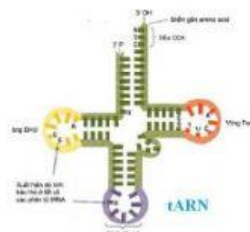
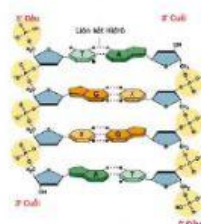
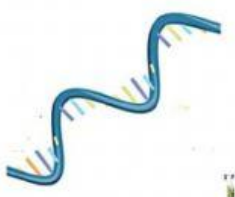
II. CÁC LOẠI AXIT NUCLEOTIT

ADN

mARN

tARN

rARN



BÀI 6: AXIT NUCLEIC



III. CHỨC NĂNG AXIT NUCLEIC

ADN

Lưu trữ, bảo quản, truyền đạt
thông tin di truyền

mARN

Cấu tạo nên riboxom.
Nơi tổng hợp nên protein

tARN

Vận chuyển các axit amin tới
riboxom
Làm người phiên dịch, dịch thông
tin từ trình tự nucleotit trên ADN
thành trình tự aa trong protein

rARN

Làm nhiệm vụ truyền thông tin từ
ADN tới riboxim
Được dùng làm khuôn để tổng hợp
protein

IV. LUYỆN TẬP

Cho trình tự nucleotit trên ADN như sau. Hãy hoàn thành mạch còn lại:

3' – TAX ATA TTT GTA GGG XTA XXT GGT ATT

5' –

3'